

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2024-2025)

Lớp học phần: [23401002] - Bóng đá 2 (CCQ2303A)

STT	Thông tin sinh viên							TBTk	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học									
1	2123110524	Nguyễn Thanh	Bình	03/10/2001	Nam	CCQ2311M		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
2	2122030131	Lê Thành	Công	29/07/2004	Nam	CCQ2203D		6,3	V	6,0		6,10		Trung bình	
3	2122040023	Nguyễn Khánh	Đạt	22/05/2004	Nam	CCQ2204A		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
4	2123030066	Phạm Văn	Đạt	07/08/2005	Nam	CCQ2303B		8,0	V	6,0		6,80		Trung bình	
5	2123170491	Nguyễn Trường	Duy	25/06/2005	Nam	CCQ2317N		8,3	V	8,0		8,10		Khá	
6	2123170493	Nguyễn Lê Thanh	Hải	09/01/2005	Nam	CCQ2317N		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
7	2122120136	Trương Thị Ngọc	Hiếu	28/10/2004	Nữ	CCQ2212D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
8	2123170327	Phạm Thanh	Hoàng	07/04/2005	Nam	CCQ2317J		9,0	V	8,0		8,40		Khá	
9	2123170473	Phạm Gia	Huân	31/08/2005	Nam	CCQ2317N		9,0	V	8,0		8,40		Khá	
10	2123030071	Nguyễn	Huy	02/01/2005	Nam	CCQ2303B		8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
11	2123030061	Đặng Minh	Kha	02/06/2005	Nam	CCQ2303B		9,3	V	10,0		9,70		Giỏi	
12	2123050190	Trần Hữu Nam	Khánh	19/11/2005	Nam	CCQ2305D		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
13	2123110502	Phạm Nguyễn Nhâ	Kiệt	08/01/2005	Nam	CCQ2311M		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
14	2122030167	Trương Anh	Kiệt	15/09/2004	Nam	CCQ2203E		7,0	V	7,0		7,00		Khá	
15	2123170495	Nguyễn Duy	Nam	03/03/2005	Nam	CCQ2317N		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
16	2123190057	Nguyễn Thị Bích	Ngân	02/01/2005	Nữ	CCQ2319B		7,3	V	7,0		7,10		Khá	
17	2122120120	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	24/12/2003	Nữ	CCQ2212D		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
18	2123170344	Nguyễn Văn Khôi	Nguyên	22/10/2005	Nam	CCQ2317J		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
19	2122050049	Đặng Minh	Quân	17/06/2004	Nam	CCQ2205B		0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
20	2122030229	Mai Vinh	Quang	22/07/1999	Nam	CCQ2203B		8,3	V	7,0		7,50		Khá	
21	2122050121	Lê Đình	Son	07/04/2004	Nam	CCQ2205A		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
22	2122210133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/10/2004	Nữ	CCQ2221D		9,0	V	10,0		9,60		Giỏi	
23	2123170466	Nguyễn Bá	Thành	13/12/2005	Nam	CCQ2317N		8,5	V	8,0		8,20		Khá	
24	2123170449	Phan Phạm Quốc	Thịnh	27/05/2005	Nam	CCQ2317M		7,8	V	7,0		7,30		Khá	
25	2123170426	Nguyễn Minh	Tiến	04/03/2005	Nam	CCQ2317M		8,8	V	10,0		9,50		Giỏi	
26	2123170431	Thân Mạnh	Tiến	10/02/2005	Nam	CCQ2317M		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
27	2122210191	Nguyễn Ngọc Thiê	Trang	04/10/2004	Nữ	CCQ2221D		7,5	V	7,0		7,20		Khá	
28	2123170453	Phan Trọng	Trí	01/11/2005	Nam	CCQ2317M		7,8	V	8,0		7,90		Khá	
29	2123110497	Nguyễn Mạnh	Trung	05/08/2005	Nam	CCQ2311M		7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
30	2121260018	Huỳnh Văn	Tường	07/07/2003	Nam	CCQ2126LA		8,0	V	8,0		8,00		Khá	
31	2123170474	Nguyễn Chanh	Uôn	26/09/2005	Nam	CCQ2317N		8,0	V	7,0		7,40		Khá	
32	2123170434	Nguyễn Vũ Thành	Viên	24/04/2005	Nam	CCQ2317M		7,5	V	8,0		7,80		Khá	
33	2121170692	Nguyễn Minh	Vũ	14/06/2002	Nam	CCQ2117G		7,5	V	8,0		7,80		Khá	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân